

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2020/HS-ST**

Ngày 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam, ông Hà Xuân Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tuấn V**; tên gọi khác: Mọi Anh; Sinh năm: 1993; nơi sinh: Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Trần Bình K, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Bùi Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị L và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2019 để điều tra cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: Khu phố 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Kh (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị Đ,

sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Nhâm Phước H1, sinh năm 1984, địa chỉ: khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Ngô Thị Th sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Tuấn V là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Khoảng 9 giờ ngày 02/11/2019, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 93E1 – 056.12 gặp V tại khu phố 8, phường T, thành phố Đ thì V rủ T đi lấy trộm tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở V đi vào khu vực khu phố 5, phường L, thị xã P, khi đến khu vực trước cổng nhà anh Nhâm Phước Học thì cả hai phát hiện trước hiên nhà có treo hai chiếc lồng, bên trong có hai con chim chào mào nên cả hai cùng nảy sinh ý định vào lấy trộm. T dừng xe ở bên đường đứng canh giới, còn V leo qua hàng rào vào trong lấy trộm được hai chiếc lồng chim, bên trong có hai con chim chào mào, V hai tay cầm hai chiếc lồng chim ngồi sau, còn T điều khiển xe chạy về khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long thì bán hai chiếc lồng chim và hai con chim cho hai người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 700.000đ. Cùng ngày, anh Nhâm Phước Học phát hiện bị mất hai chiếc lồng và hai con chim nên đã kiểm tra lại camera của gia đình và đã làm đơn trình báo công an phường Long Thủy. Ngày 21/12/2019, Trần Tuấn V và Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 50 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận hai chiếc lồng chim và hai con chim chào mào có trị giá 4.200.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nhâm Phước Học yêu cầu các bị cáo Trần Tuấn V, Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 4.200.000đ trị giá hai chiếc lồng chim và hai con chim chào mào.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93E1 – 056.12 do V và T sử dụng làm phương tiện phạm tội, là xe có nguồn gốc hợp pháp của chị Ngô Thị Th, ngày 02/11/2019 Ngô Thị Th cho Nguyễn Văn T mượn và không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên ngày 14/2/2020 Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đã trả lại cho Ngô Thị Th.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSPL ngày 02-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên phạt bị cáo Trần Tuấn V mức án từ 24 đến 28 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù và đề nghị bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi dùng cho nhu cầu ăn chơi của mình. Khoảng 9 giờ ngày 02/11/2019, Trần Tuấn V rủ Nguyễn Văn T tìm kiếm tài sản sơ hở nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở V đến nhà anh Nhâm Phước Học khu phố 5, phường L, thị xã P, V leo qua hàng rào vào trong lấy trộm được hai chiếc lồng chim, bên trong có hai con chim chào mào. T đứng bên ngoài cảnh giới và phụ V lấy lồng chim ra. Sau đó, V hai tay cầm hai chiếc lồng chim ngồi sau, còn T điều khiển xe chạy đến khu vực khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long bán hai chiếc lồng chim và hai con chim cho hai người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 700.000đ, rồi cùng chia nhau tiêu dùng. Căn cứ Kết quả định giá thì giá trị số tài sản mà V và T chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi trên đây của các bị cáo Trần Tuấn V và Nguyễn Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không bị hạn chế về nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và cùng chung mục đích là lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền chi dùng cho việc ăn chơi của các bị cáo.

Vì vậy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và biện pháp xử lý*:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn V đã “*thành khẩn khai báo*”, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo đã chấp hành án xong đối với bản án này, nhưng lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn T “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo Trần Tuấn V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội, bị cáo T khi được rủ rê không ngăn cản mà còn đồng ý với bị cáo V và cùng thực hiện hành vi phạm tội và đem tài sản đi bán lấy tiền chia nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cải tạo để sửa chữa bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc xử sự của cuộc sống được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng tài sản của người khác.

Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cần có một mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Cần xử phạt bị cáo Trần Tuấn V mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Nhâm Phước H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Cơ quan điều tra người bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo kết quả định giá.

[5] *Về vật chứng*:

- Đối với hai chiếc lồng chim và hai con chim chào mào không thu hồi được, nên không xem xét xử lý;

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93E1 – 056.12, chiếc xe này T mượn của chị Ngô Thị Th, trú tại khu phố 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Do chị Tình không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên ngày 14/2/2020 Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đã trả lại chiếc xe này cho Ngô Thị Th, nên không xem xét xử lý lại;

- Đối với số tiền thu lợi từ việc bán tài sản phạm tội mà có là 700.000 đồng cần buộc các bị cáo Trần Tuấn V, Nguyễn Văn T giao nộp sung công quỹ Nhà nước.

[6] *Xét các ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:*

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Tuấn V và bị cáo Nguyễn Văn T. Xét thấy, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các căn cứ pháp lý để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không nói Lời nói sau cùng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về chi phí tố tụng:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn V, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các Điều 136, 326 và 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21-12-2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành hình phạt tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21-12-2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Trần Tuấn V, Nguyễn Văn T liên đới bồi thường số tiền 4.200.000 đồng cho Người bị hại Nhâm Phước H. Mỗi bị cáo phải bồi thường theo phần là 2.100.000 đồng.

3. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo Trần Tuấn V, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải giao nộp số tiền 350.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Trần Tuấn V, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQĐT CA thị xã Phước Long;
- CQTHAHS CA thị xã Phước Long;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có ql, nvlq;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN PHÁN